



TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11438:2016

ISO 11052:1994

Xuất bản lần 1

**BỘT VÀ TẮM LỖI LÚA MÌ CỨNG –
XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG SẮC TỐ MÀU VÀNG**

*Durum wheat flour and semolina –
Determination of yellow pigment content*

HÀ NỘI – 2016

Lời nói đầu

TCVN 11438:2016 hoàn toàn tương đương với ISO 11052:1994;

TCVN 11438:2016 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F1 *Ngũ cốc và đậu đỗ* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bột và tấm lõi lúa mì cứng – Xác định hàm lượng sắc tố màu vàng

Durum wheat flour and semolina – Determination of yellow pigment content

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định sắc tố màu vàng trong bột và tấm lõi lúa mì cứng (*Triticum durum* Desf.).

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

ISO 712:1985¹⁾, *Cereals and cereal products – Determination of moisture content (Routine reference method)* [Ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – Xác định hàm lượng ẩm (Phương pháp chuẩn thông thường)]

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng thuật ngữ và định nghĩa sau:

3.1

Hàm lượng sắc tố màu vàng (yellow pigment content)

Yếu tố chất lượng quan trọng của nguyên liệu để sản xuất mì ống, được xác định theo hàm lượng carotenoid chiết được của nội nhũ.

Hàm lượng này được biểu thị bằng miligam β -caroten trong 100 g chất khô.

4 Nguyên tắc

Chiết các carotenoid ở nhiệt độ phòng bằng *n*-butanol đã bão hòa nước. Sau đó, đánh giá mật độ quang của dịch lọc trong so với dung dịch chuẩn β -caroten.

¹⁾ Tiêu chuẩn này đã bị hủy, tiêu chuẩn hiện hành là ISO 712:2009 *Cereals and cereal products – Determination of moisture content – Reference method* (Ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – Xác định độ ẩm – Phương pháp chuẩn).

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 9027 (ISO 24333) *Ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – Lấy mẫu.*
- [2] ISO 5725:1986 ²⁾ *Precision of test methods – Determination of repeatability and reproducibility for a standard test method by inter-laboratory tests.*
-

²⁾ Tiêu chuẩn này đã được thay thế bằng bộ ISO 5725 gồm sáu phần và được chấp nhận thành bộ TCVN 6910 (ISO 5725) *Độ chính xác (độ đúng và độ chụm) của phương pháp đo và kết quả đo.*